

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 16/4/2018

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Cao Châu Tiếp.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã L, Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Văn G, sinh năm 1974

Nguyễn Thị M, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã L, Tiền Giang.

+ Lê Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp R, xã M, thị xã L, Tiền Giang.

Đương sự Nguyễn Thị T có mặt; Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị M vắng mặt.
Người làm chứng Nguyễn Thị N, Lê Thị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: Bà có tham gia dây hụi 500.000đồng/tháng do vợ chồng Nguyễn Văn G làm chủ, dây hụi gồm 27 phần, bà tham gia 02 phần, khai ngày 15/5/2015. Hụi khai đến kỳ 21 bị bể hụi. Bà đã góp hụi 21 kỳ với số tiền 12.720.000đồng. Ông Nguyễn Văn G có viết xác nhận số tiền nợ hụi vào giấy danh sách hụi viên.

Bà yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn G trả cho bà số tiền 12.720.000đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu Tòa án buộc trách nhiệm của bà Nguyễn Thị M vì chứng cứ khởi kiện bà không chứng minh được việc giao dịch có liên quan đến bà Nguyễn Thị M.

* Bị đơn Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị M đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai ngày 03/8/2017; Giấy danh sách hụi viên; bản sao Sổ hộ khẩu Nguyễn Thị T; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị T.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự, Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T, buộc ông Nguyễn Văn G trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 12.720.000đồng, ông Nguyễn Văn G chịu án phí theo quy định của pháp luật. Những vấn đề phát sinh cần khắc phục: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị M đã được Toà án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị T có tham gia góp hụi dây hụi 500.000đồng/tháng do ông Nguyễn Văn G làm chủ hụi, dây hụi gồm 27 phần, khởi khai ngày 15/5/2015, bà Nguyễn Thị T tham gia 02 phần. Hụi khai đến kỳ 21 bị bể hụi. Bà Nguyễn Thị T đã góp hụi 21 kỳ với tổng số tiền 12.720.000đồng. Tại giấy danh sách hụi viên ông Nguyễn Văn G có viết xác định số tiền nợ hụi mà bà Nguyễn Thị T đã góp tổng cộng của 02 phần hụi là 12.720.000đồng.

Tại lời khai của người làm chứng là những người tham gia góp cùng dây hụi đều khẳng định bà Nguyễn Thị T có tham gia 02 phần hụi của dây hụi 500.000đồng/tháng, khai ngày 15/5/2015 do ông Nguyễn Văn G làm chủ, hụi bể nhưng ông Nguyễn Văn G chưa trả tiền hụi cho bà Nguyễn Thị T.

Như vậy, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ trả cho bà số nợ hụi 12.720.000đồng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi suất. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[3]. Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”*. Như vậy, ông Nguyễn Văn G phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được Tòa án chấp nhận. Theo điểm b tiêu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành

kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: “*Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000đồng đến 400.000.000đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp*”, số tiền án phí ông Nguyễn Văn G 636.000đồng (12.720.000đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; Điều 479 Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 12.720.000đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn G chậm trả nợ thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn G phải chịu 636.000đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 318.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0001176 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

2. Đương sự Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy